

Fahrplan 2023 – Abfahrt in Kirkenes

	JAN	FEB	MÄR	APR	MAI	JUN	JUL	AUG	SEP	OKT	NOV	DEZ	
1	NK		RW	PL	NL	VA	NN		CS	PX	KH	RW	1
2	CS	NL	NN		NK		CP	RW	PL	NL	VA	NN	2
3	PL	NK	CP	RW	CS	NL	KH	NN	PS	NK	PX	CP	3
4	PS	CS	TF	NN	PL	NK	VA	CP	RW	CS		KH	4
5	RW		VA	CP		CS		KH	NN	PL	NK	VA	5
6	NN			KH	RW	PL	NL	VA	CP	PS	CS	PX	6
7	CP	RW	NL	VA	NN		NK		KH	RW	PL		7
8	TF	NN	NK		CP	RW	CS	NL	VA	NN	PS	NK	8
9	VA	CP	CS	TF	KH	NN	PL	NK	PX	CP	--	CS	9
10		TF		NK	VA	CP		CS	NL	KH	NN	PL	10
11	NL	VA		CS		KH	RW	PL	NK	VA	CP	PS	11
12	NK		RW	PL	NL	VA	NN		CS	PX	KH	RW	12
13	CS	NL	NN		NK		CP	RW	PL	NL	VA	NN	13
14	PL	NK	CP	RW	CS	NL	KH	NN	PS	NK	PX	CP	14
15		CS	TF	NN	PL	NK	VA	CP	RW	CS		KH	15
16	RW		VA	CP		CS		KH	NN	PL	NK	VA	16
17	NN			KH	RW	PL	NL	VA	CP	PS	CS	PX	17
18	CP	RW	NL	VA	NN		NK		KH	RW	PL		18
19	TF	NN	NK		CP	RW	CS	NL	VA	NN	PS	NK	19
20	VA	CP	CS	TF	KH	NN	PL	NK	PX	CP	RW	CS	20
21		TF		NK	VA	CP		CS	NL	KH	NN	PL	21
22	NL	VA		CS		KH	RW	PL	NK	VA	CP	PS	22
23	NK		RW	PL	NL	VA	NN	PS	CS	PX	KH	RW	23
24	CS	NL	NN		NK		CP	RW	PL	NL	VA	NN	24
25		NK	CP	RW	CS	NL	KH	NN	PS	NK	PX	CP	25
26		CS	TF	NN	PL	NK	VA	CP	RW	CS		KH	26
27	RW		VA	CP		CS		KH	NN	--	NK	VA	27
28	NN			KH	RW	PL	NL	VA	CP	PS	CS	PX	28
29	CP	XXX	NL	VA	NN		NK	PX	KH	RW	PL		29
30	TF	XXX	NK		CP	RW	CS	NL	VA	NN	PS	NK	30
31	VA	XXX	CS	XXX	KH	XXX	PL	NK	XXX	CP	XXX	CS	31

KH = KONG HARALD; NK = NORDKAPP; NL = NORDLYS; NN = NORDNORGE; PL = POLARLYS; RW = RICHARD WITH;
 SB = SPITSBERGEN; VA = VESTERÅLEN;
 CP = HAVILA CAPELLA; CS = HAVILA CASTOR; PS = HAVILA POLARIS; PX = HAVILA POLLUX
 --- = keine Abfahrt; (in Blau die Schiffe der Reederei Havila)